TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HS-ST
Ngày 19-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phạm Thành Quyết - Giáo viên trường THPT Thái Phiên - Thăng Bình, TP Đà Nẵng.

+ Ông Nguyễn Công Phúc - Giáo viên đã nghĩ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Danh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026, đối với:

Bị cáo V V H- sinh ngày19/4/2007 tại xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 5, thôn Thạch Thượng, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ V H1 (sinh năm 1981) và bà Nguyễn T H2 (sinh năm 1983); Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên toà.

- Bị hại:

+ Ph B Q, sinh ngày 15/02/2011. Trú tại: Thôn Diên Lộc, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

+ L A C, sinh ngày 26/7/2011. Trú tại: Thôn Mỹ Đông, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Đại diện hợp pháp của bị hại Ph B Q: Ông Ph B Th, sinh năm 1983 và bà Phạm Thị Thuỳ Duyên, sinh năm 1987. Cùng trú tại: Thôn Diên Lộc, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng (ông Thọ vắng mặt, bà Duyên có mặt).

+ Đại diện hợp pháp của bị hại L A C: Ông Lê A D2, sinh năm 1986 và bà Trần Phương Thảo, sinh năm 1988. Cùng trú tại: Thôn Mỹ Đông, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

+ V V Th, sinh ngày 14/6/2011 (có mặt).

+ Ông Võ V H1, sinh năm 1981 (có mặt).

Cùng trú tại: Tổ 05, thôn Thạch Thượng, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng.

- ***Người đại diện hợp pháp của V V Th***: Ông Võ V H1, sinh năm 1981 và bà Nguyễn T H2, sinh năm 1983. Cùng trú tại: Tổ 05, thôn Thạch Thượng, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- ***Người làm chứng***:

+ Phạm V Ti3, sinh ngày 30/8/2011 (có mặt).

+ Ng Tu Đ Ng, sinh ngày 01/3/2011 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn Lãnh Thượng 1, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng.

+ Ng Ph G Th4, sinh ngày 01/4/2011. Trú tại: Thôn Lãnh Thượng 2, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- ***Người đại diện hợp pháp của người làm chứng***:

+ Người đại diện hợp pháp của Phạm V Ti3: Ông Ph V H, sinh năm 1980 và bà Trần Thị Thuỷ, sinh năm 1984. Cùng trú tại: Thôn Lãnh Thượng 1, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng (ông Hùng vắng mặt, bà Thuỷ có mặt).

+ Người đại diện hợp pháp của Ng Tu Đ Ng: Bà Ng T A N, sinh năm 1976. Trú tại: Thôn Lãnh Thượng 1, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Người đại diện hợp pháp của Ng Ph G Th4: Bà V T K C, sinh năm 1978. Trú tại: Thôn Lãnh Thượng 2, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 15/7/2025, V V H điều khiển xe mô tô BKS 92G1-330.98 (xe này của ông Võ V H1, cha H) chở em trai là V V Th đi tắm suối tại khu vực suối Hủng Rú thuộc thôn Gia Cát, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi tắm suối xong, H điều khiển xe mô tô chở T về nhà, trên đường về, H và T nhìn thấy một số xe mô tô đỗ ven đường vào khu vực suối Hủng Rú, thuộc thôn Gia Cát, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng nên dừng lại xem. Lúc này, H và T nghe có Tg chuông điện thoại reo nên H bảo T "Coi Tg chuông điện thoại ở cốp xe nào?". T lại kiểm tra thì phát hiện Tg chuông điện thoại phát ra từ cốp xe mô tô BKS 92GA-022.05 (xe này của chị Võ Yến Vy, sinh năm 2007, trú: thôn Lãnh Thượng 1, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng) do em Phạm V Ti3 (em chị Vy) điều khiển đỗ ở khu vực gần suối Hủng Rú. T dùng tay trái nâng yên của xe mô tô BKS 92GA-022.05 lên rồi dùng tay phải đưa vào trong cốp xe lấy 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro của em L A C. T đưa điện thoại di động Iphone 12 Pro cho H cất giữ rồi tiếp tục dùng tay trái nâng yên xe mô tô BKS 92GA-022.05, dùng tay phải đưa vào trong cốp xe lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 của em Ph B Q bỏ vào trong áo cuộn lại, lên xe mô tô để H chở về nhà. Sau khi về đến nhà, T đưa điện thoại Iphone 7 vừa trộm cắp được cho H, H tắt nguồn cả hai điện thoại vừa

trộm cắp được gồm điện thoại di động Iphone 12 Pro và Iphone 7, tháo sim đưa cho T, T đem hai sim vứt ra ngoài vườn phía sau nhà.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi tắm suối xong, T lên mở cốp xe thì phát hiện bị mất điện thoại di động Iphone 12 Pro của C và điện thoại di động hiệu Iphone 7 của Q. C và Q trình báo Công an xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng. Qua công tác kiểm tra, xác minh, Công an xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng mời V V H và V V Th đến trụ sở Công an xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng làm việc, H và T đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp điện thoại di động Iphone 12 Pro và Iphone 7 đã trộm cắp được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 153/KL-HĐĐGTS ngày 15/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Nẵng kết luận: 01 điện thoại di dộng Iphone 12 Pro, màu xám có giá 5.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu vàng có giá 1.200.000 đồng; 02 sim điện thoại mang số thuê bao 0905.708.758 và 0934.726.774 không có cơ sở định giá.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSKV6-HS ngày 04/12/2025 của VKSND khu vực 6 – Đà Nẵng truy tố bị cáo V V H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 xử phạt V V H từ 06 đến 09 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo V V H thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" như Cáo trạng đã nêu là đúng, thống nhất ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị hại: Các bị hại Ph B Q và L A C đã nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường gì, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Lời khai của bị cáo V V H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng, ý kiến Kiểm sát viên và các chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định:

Vào khoảng 15 giờ ngày 15/7/2025, tại đoạn đường đi vào khu vực suối Hủng Rú, thuộc thôn Gia Cát, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng, V V H và V V Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro của em L A C và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 của em Ph B Q để trong cốp xe mô tô BKS 92GA-022.05 do Phạm V Ti3 điều khiển để ở khu vực suối Hủng Rú. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 6.700.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 15/7/2025, V V Th (sinh ngày 14/6/2011) chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Do đó hành vi của V V H phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều

173 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của VKSND khu vực 6 – Đà Nẵng và lời luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận định:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác, gây ảnh hưởng trật tự an toàn xã hội, nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ của hành vi bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H xúi dục V V Th là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và có đủ điều kiện được hưởng án treo nên HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra truy tố đã xử lý xong và đúng quy định nên HĐXX không xem xét.

[5] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với V V Th, sinh ngày 14/6/2011, tính đến thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt (ngày 15/7/2025), T chưa đủ 16 tuổi. Căn cứ Điều 12 Bộ luật Hình sự, V V Th chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Công an thành phố Đà Nẵng đã áp dụng biện pháp nhắc nhở đối với T là phù hợp.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe của V V H, hành vi để cho người không đủ điều kiện điều khiển xe tham gia giao thông của Võ V H1, Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng đã xử phạt vi phạm hành chính, V V H và Võ V H1 đã chấp hành xong các quyết định này nên HĐXX không đề cập xem xét.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp

luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo V V H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt V V H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (19/01/2026).

Giao V V H cho Uỷ ban nhân dân xã Quế Sơn, TP Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Quế Sơn, TP Đà Nẵng quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo V V H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/01/2026) bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án để đề nghị TAND TP Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Cẩm Nhung

Nơi nhận:
-VKSND KV 6 – Đà Nẵng;
-Phòng THADS KV 6 – Đà Nẵng;
-Bị cáo, những người TGTT khác;
-TAND TP Đà Nẵng;
-VKSND TP Đà Nẵng;
-VP CQCSĐT CA TP Đà Nẵng;
-Lưu HS-AV.